

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 24 TC/TNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 1978

THÔNG TƯ

Về việc kiện toàn ban thuế nông nghiệp ở các xã thuộc tỉnh, thành phố miền Nam

Thu thuế nông nghiệp hiện nay là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, nặng nề và bức thiết. Kết quả thu góp phần bảo đảm nhu cầu tài chính Nhà nước, góp phần bảo đảm cho Nhà nước có lương thực để xây dựng và bảo vệ Tổ chức xã hội chủ nghĩa. Chỉ thị số 243/CP ngày 26/9/1978 của Hội đồng Chính phủ về việc thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về chính sách lương thực trước mắt đã đề ra: “Phải tăng cường bộ máy làm thuế nông nghiệp nhất là ở huyện và xã, tập trung lực lượng làm xong các sổ bộ thuế ở từng xã, ấp. Cần đặt rõ trách nhiệm cho các Chi bộ và chính quyền, đoàn thể ở cơ sở trong việc đảm bảo thu đủ thuế nông nghiệp theo chính sách và coi việc đóng thuế nông nghiệp là nghĩa vụ nhất thiết phải hoàn thành”.

Để thi hành chỉ thị nói trên, Bộ Tài chính hướng dẫn việc kiện toàn Ban thuế nông nghiệp xã và quy định chế độ chi tiêu để thực hiện công tác thuế nông nghiệp ở xã:

1/. Nhiệm vụ Ban thuế nông nghiệp xã và việc kiện toàn ban thuế nông xã:

Ban thuế nông nghiệp xã dưới sự chỉ đạo về nghiệp vụ của Phòng tài chính huyện, là tổ chức tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã thi hành đúng đắn chính sách thuế nông nghiệp trong nhân dân ở xã. Nhiệm vụ cụ thể của Ban thuế nông nghiệp xã là giúp Ủy ban nhân dân xã:

- Tổ chức, hướng dẫn học tập tuyên truyền chính sách, điều lệ thuế nông nghiệp trong nhân dân ;
- Tổ chức, hướng dẫn nhân dân kê khai diện tích, sản lượng, nhân khẩu nông nghiệp để tính thuế nông nghiệp hàng năm;

3. Tổ chức kiểm tra diện tích sản lượng, nhân khẩu của từng hộ đảm bảo kê khai chính xác và đúng chính sách; thực hiện tính thuế, lập bộ thuế và thống kê số liệu thuế nông nghiệp hàng năm;

4. Nắm tình hình sản xuất nông nghiệp; trong những năm có thiên tai, dịch họa gây thiệt hại mùa màng, phải cùng với cán bộ thống kê xã xác định đúng mức độ thiệt hại mùa màng, tính miễn, giảm thuế, lập bộ miễn, giảm thuế và báo cáo lên cấp trên xét duyệt miễn, giảm thuế cho nhân dân;

5. Tổ chức, kiểm tra, đôn đốc việc thu thuế nộp kho Nhà nước, cấp biên lai cho người nộp thuế, trong thời gian thu thuế phải chấp hành chế độ báo cáo định kỳ đối với huyện, sau khi thu thuế phải lập bảng quyết toán thu, nộp thuế để báo cáo lên huyện và báo cáo trước Hội đồng nhân dân xã trong phiên họp gần nhất.;

6. Quản lý sổ sách, chứng từ, tài liệu thống kê số liệu thuế nông nghiệp của xã.

Ngoài những nhiệm vụ trên, Ban thuế nông nghiệp xã còn phải phối hợp chặt chẽ với cán bộ mua lương thực xã dưới sự chỉ đạo thống nhất của cấp uỷ và Uỷ ban nhân dân xã để tổ chức, vận động nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ nộp thuế, bán lương thực cho Nhà nước ở từng ấp và toàn xã.

Để ban thuế nông nghiệp xã thực hiện được những nhiệm vụ công tác nói trên các địa phương phải kiện toàn Ban thuế nông nghiệp xã theo điều 27 điều lệ thuế nông nghiệp ban hành theo Nghị định số 185/CP ngày 25/9/1976 của Hội đồng Chính phủ:

a. Chủ yếu là tăng cường chất lượng cán bộ ban thuế xã. Ban thuế xã phải bao gồm những Đảng viên, cán bộ thuộc thành phần nhân dân lao động, có đạo đức cách mạng, gương mẫu chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, có tín nhiệm với nhân dân, tích cực công tác, có khả năng tính toán đơn giản và am hiểu tình hình ruộng đất.

Đối với đội ngũ cán bộ thuế nông nghiệp hiện đang công tác ở xã, Uỷ ban nhân dân xã và huyện phải đào tạo, bồi dưỡng nâng chất lượng lên kịp với các tiêu chuẩn trên. Cán bộ nào vừa qua tỏ ra thiếu phẩm chất cách mạng, đã qua giáo dục mà không tiến bộ, đang làm cản trở việc thi hành chính sách thuế nông nghiệp thì phải kiên quyết đưa họ ra khỏi đội ngũ cán bộ thuế ở xã, ấp.